

Ngày	9,930 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-2.6%	-4.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,800 - 11,486
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	305
Số lượng CPLH (CP)	30,680,582
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35,381
Sở hữu nước ngoài	87.8%
Beta	0.13
EPS	481
P/E	20.6

DT thuần

Q1/24

367

tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -7.7%

YoY: ▼11.0| -2.9%

LN trước thuế

Q1/24

18.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6| 175%

YoY: ▲ 11.8| 184%

LN sau thuế

Q1/24

14.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.2| 784%

YoY: ▲ 10.8| 262%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2023

1,468

tỷ VNĐ

YoY: ▼620| -29.7%

LN trước thuế

2023

17.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼22.4| -55.7%

LN sau thuế

2023

0.96

tỷ VNĐ

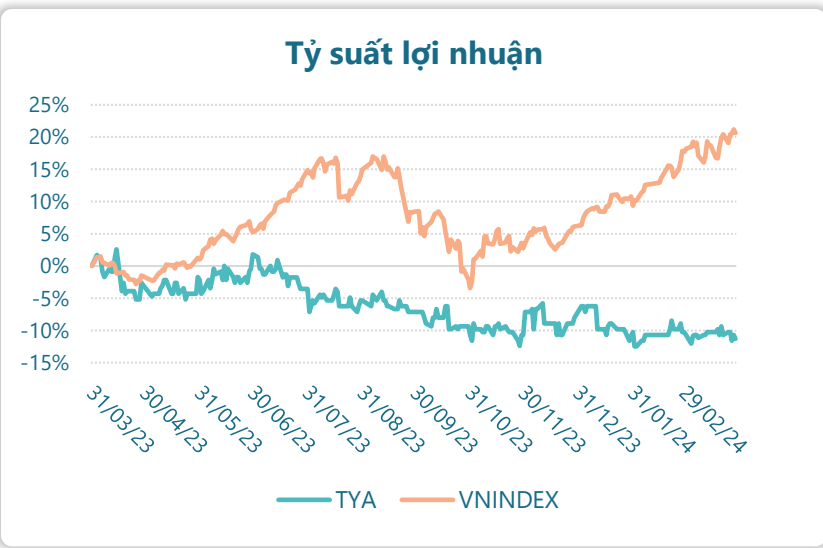
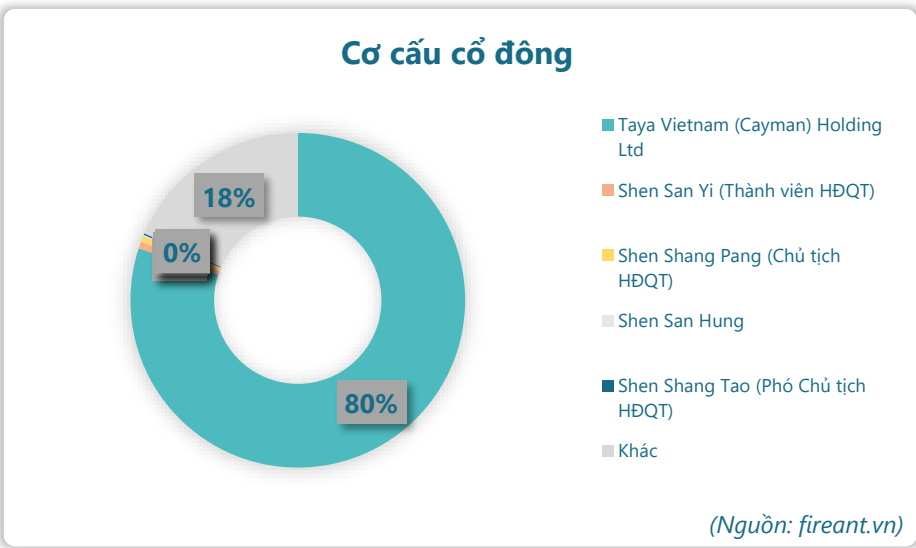
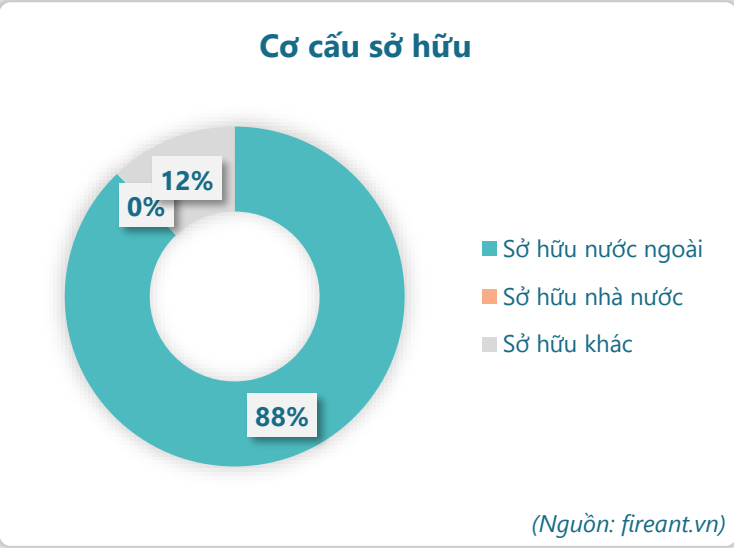
YoY: ▼31.0| -97.0%

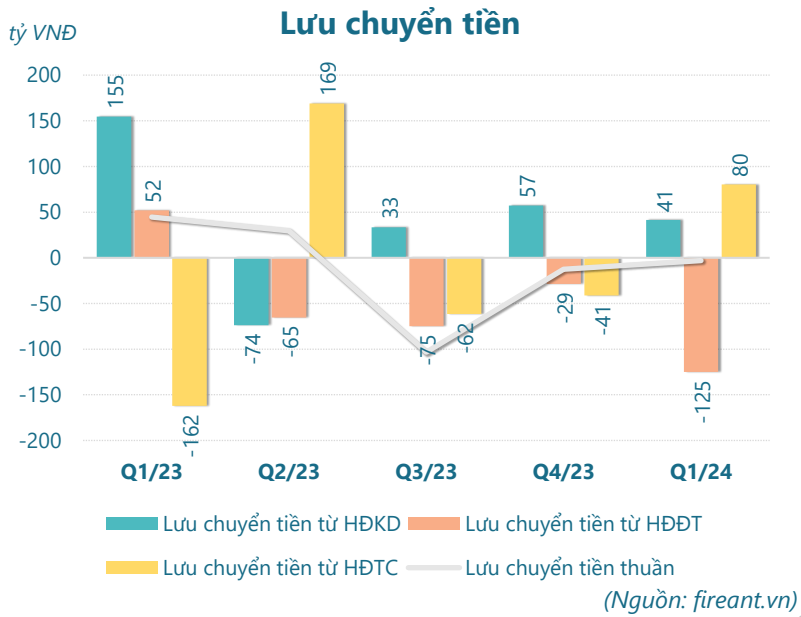
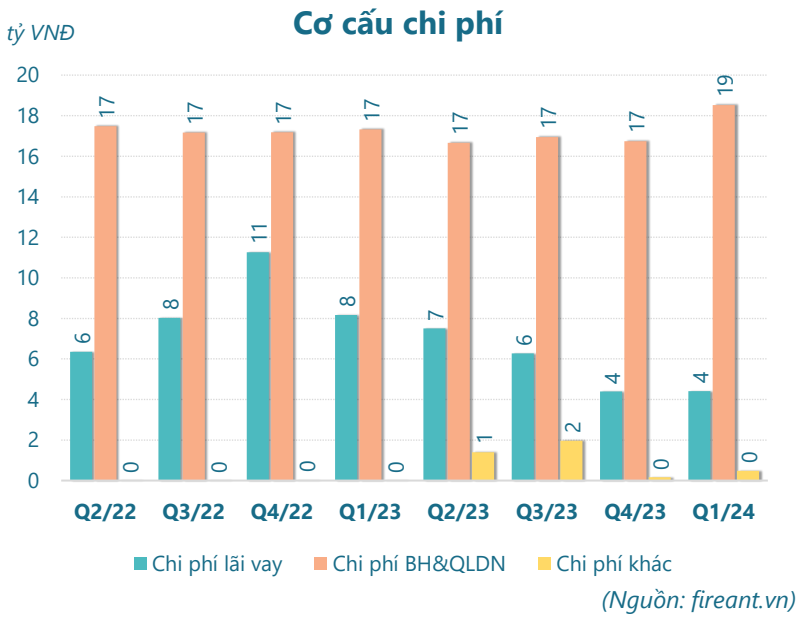
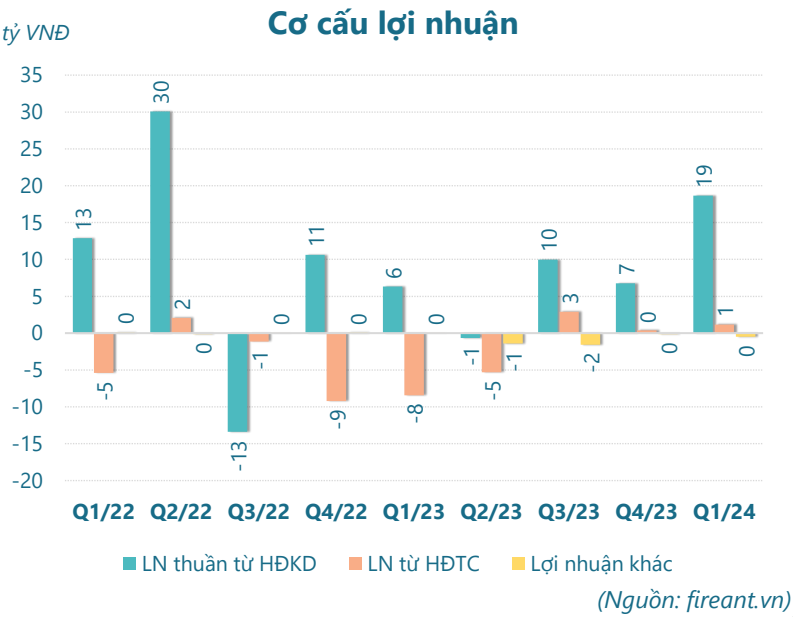
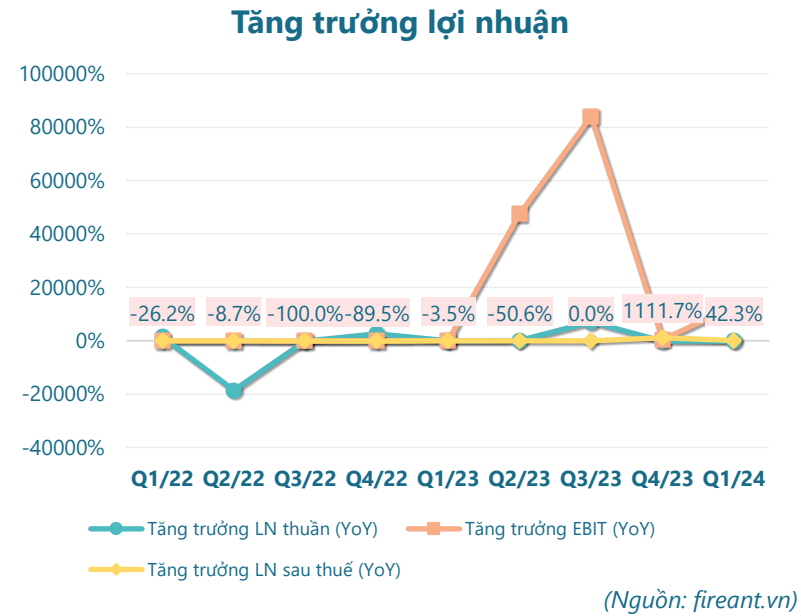
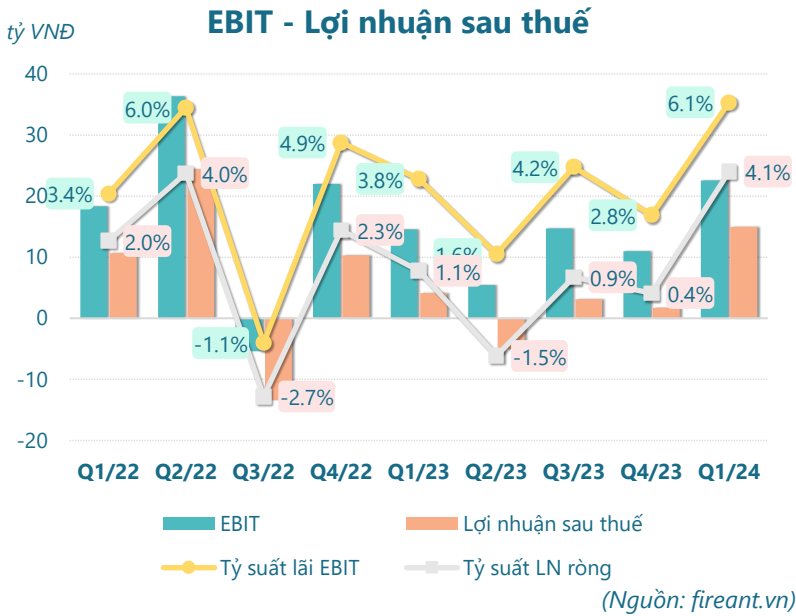
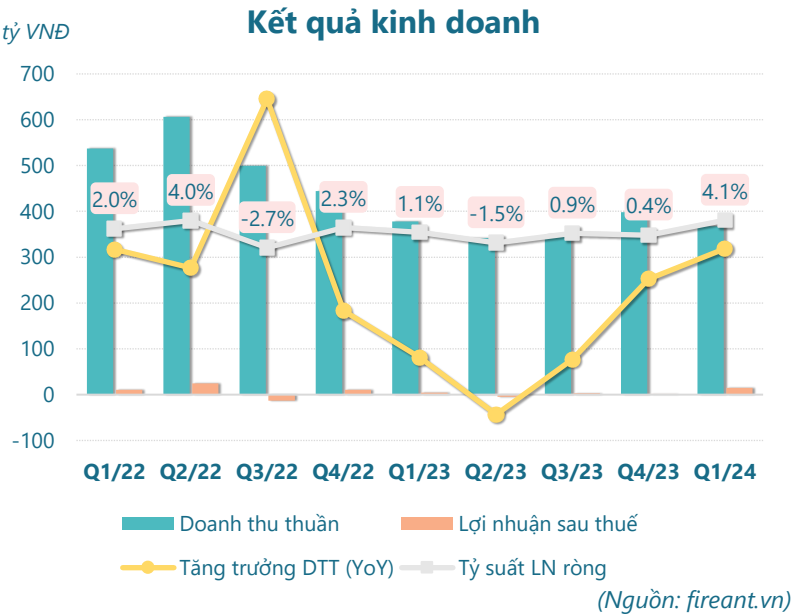
ROE

2023

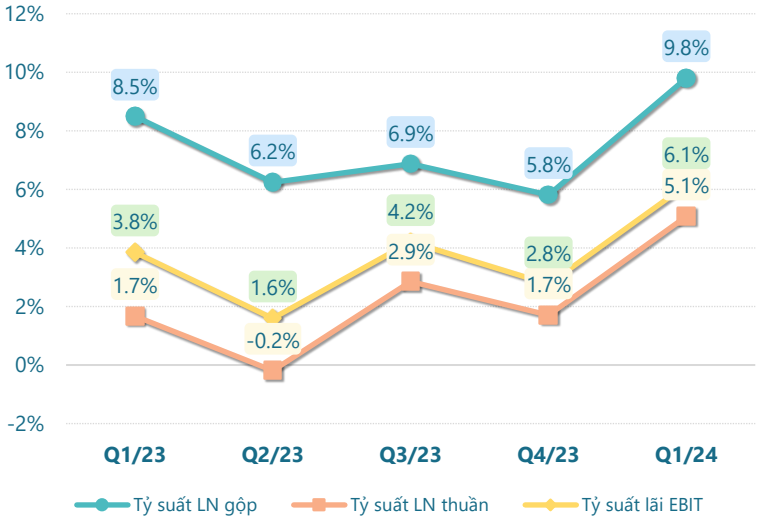
0.2%

+/- YoY: ▼ 6.3%



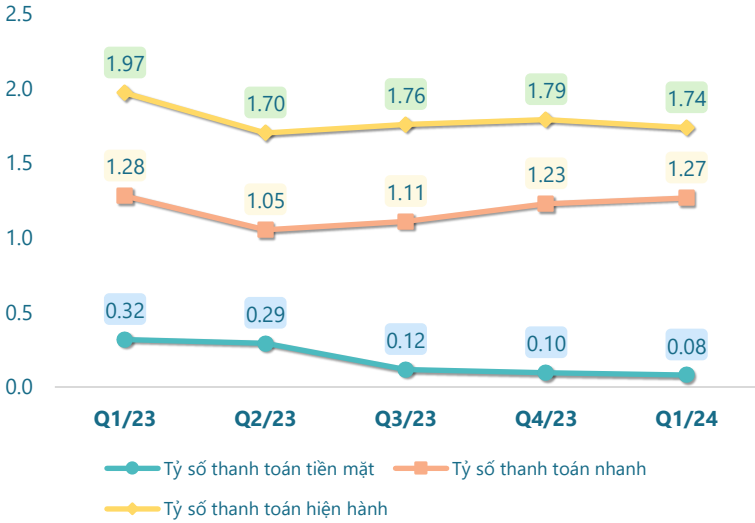


Tỷ suất lợi nhuận



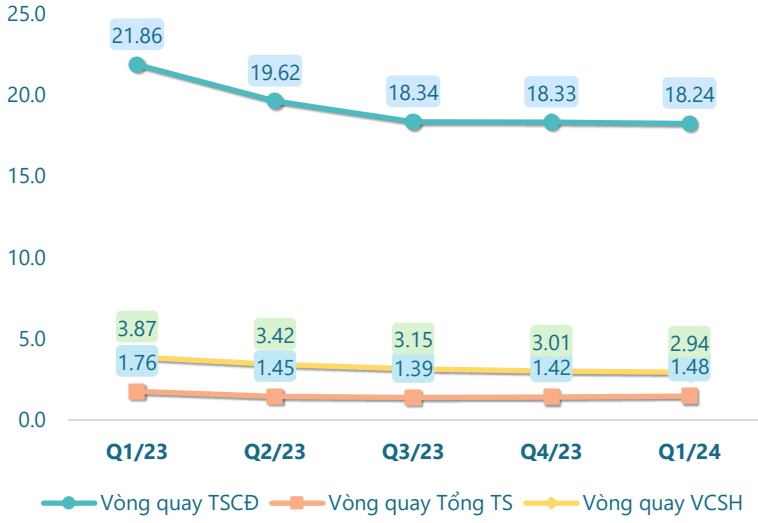
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



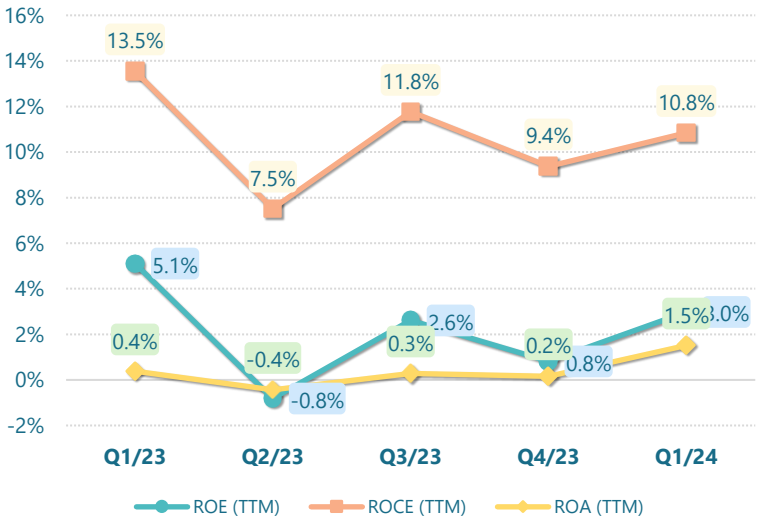
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



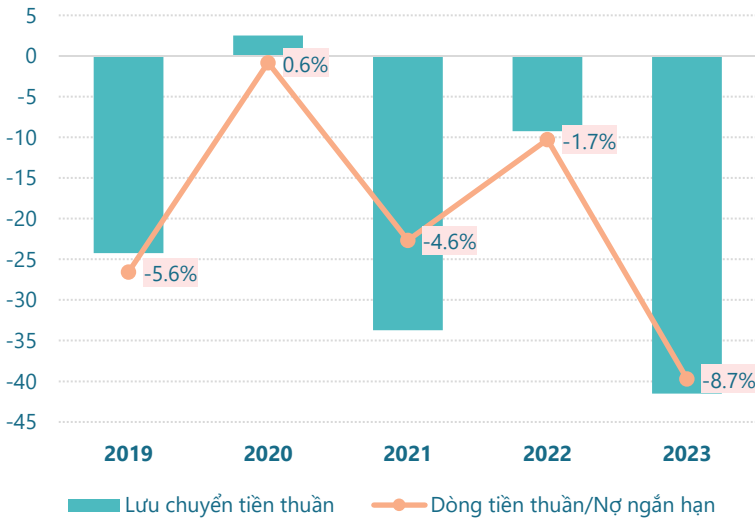
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



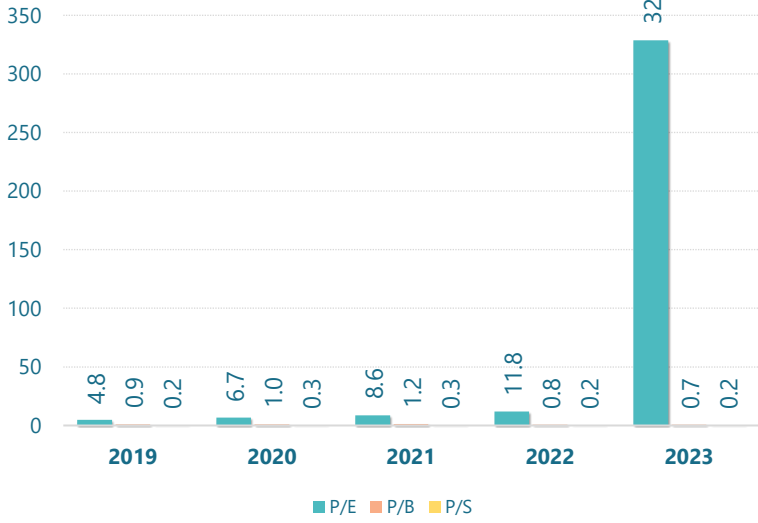
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)